

Số: 388 /PA-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**PHƯƠNG ÁN
TỔNG THỂ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN,
CẤP XÃ TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021 CỦA TỈNH AN GIANG**

**Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã;
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC;
6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;
7. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;
8. Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;
9. Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2021;

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG

Tỉnh An Giang nằm ở phía Tây Nam tổ quốc, thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long có sông Tiền và sông Hậu chảy qua, có đường biên giới với chiều dài gần 100 km, giáp hai tỉnh Candal và Takeo của nước bạn Campuchia.

Vị trí hành chính tỉnh An Giang:

- + Phía Tây Bắc giáp Vương quốc Campuchia.
- + Phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp.
- + Phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang.
- + Phía Đông Nam giáp thành phố Cần Thơ.

Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 3.536,76 km². An Giang có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm, 02 thành phố là: Long Xuyên, Châu Đốc; thị xã Tân Châu và 08 huyện là: An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Chợ Mới và Phú Tân (07 đơn vị loại I và 04 đơn vị loại II). An Giang có 156 đơn vị hành chính cấp xã gồm 21 phường, 16 thị trấn, 119 xã (trong đó có 127 đơn vị hành chính loại I; 29 đơn vị hành chính loại II) và 888 khóm, ấp loại I. Qua rà soát thực trạng đơn vị hành chính, tỉnh An Giang có 35 xã, phường, thị trấn chưa đạt 50% của 01 tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định, cụ thể: có 35 xã, phường, thị trấn chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên; 01 xã chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số; không đó xã, phường, thị trấn nào không đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

An Giang được Chính phủ công nhận 21 xã vùng núi thuộc 2 huyện Tri Tôn (9 xã) và Tịnh Biên (12 xã) và công nhận 06 xã vùng dân tộc đồng bằng.

Thực trạng quy mô đơn vị hành chính tương đối nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực địa phương bị phân tán; tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương lớn; ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đại đa số các đơn vị hành chính cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên. Vì vậy, cần thiết phải sắp xếp, tăng quy mô đơn vị hành chính, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động hệ thống chính trị, nhất là các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số cần phải sắp xếp theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị.

Để thực hiện các chủ trương trên của Đảng và Nhà nước; UBND tỉnh An Giang xây dựng phương án tổng thể “Sắp xếp các đơn vị hành chính huyện, cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2019 - 2021”.

Phần II

HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH AN GIANG TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

1. Số lượng ĐVHC các cấp của địa phương tại thời điểm năm 1986.

- Sau khi kết thúc việc triển khai thực hiện Chỉ thị 364-CT, toàn tỉnh có 02 thị xã, 09 huyện, với 138 ĐVHC cấp xã (07 phường, 10 thị trấn, 121 xã).

- Diễn biến thành lập đơn vị hành chính giai đoạn tiếp theo sau này, theo các văn bản pháp lý sau:

+ Nghị định số 75-CP ngày 16 tháng 06 năm 1997 của Chính phủ về việc thành lập thị trấn Phú Mỹ thuộc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 09/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Long Xuyên, thuộc tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 64/1999/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 1999 của Chính phủ về việc thành lập một số phường thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 29/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, thị trấn Phú Hoà và đổi tên xã Phú Hoà thành xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 53/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Thoại Sơn, Phú Tân, Tân Châu và thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 119/2003/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Chợ Mới, Tri Tôn, Tịnh Biên và Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số 52/2005/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2005 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Long Xuyên và các huyện Tịnh Biên, An Phú, Thoại Sơn, Tân Châu, tỉnh An Giang.

+ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2009 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính xã thuộc huyện Tân Châu, huyện An Phú, huyện Phú Tân, thành lập thị xã Tân Châu, thành lập các phường thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

2. Khái quát quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp của địa phương từ năm 1986 đến nay

- Có 02 đơn vị hành chính đô thị được thành lập trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng diện tích, dân số của đơn vị hành chính nông thôn là: phường Vĩnh Nguơn và thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang (theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ).

- Như vậy, diễn biến số lượng đơn vị hành chính cấp huyện tại thời điểm kết thúc thực hiện Chỉ thị 364-CT đến nay ổn định, không thay đổi về số lượng (giữ nguyên 11 đơn vị hành chính cấp huyện), chỉ thay đổi, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (01 thị xã trở thành thành phố và 01 huyện thành thị xã).

- Riêng số lượng đơn vị hành chính cấp xã tại thời điểm kết thúc thực hiện Chỉ thị 364-CT đến nay tăng 19 đơn vị hành chính (gồm 13 phường và 6 thị trấn) và giảm 01 đơn vị hành chính (01 xã).

3. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm 31/5/2019.

Hiện nay, sau nhiều lần điều chỉnh thành lập mới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh An Giang có 02 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện (trong đó có 07 đơn vị hành chính loại I là: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu và các huyện: An Phú, Chợ Mới, Châu Phú, Thoại Sơn và 04 đơn vị hành chính loại II là: các huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành và Phú Tân); có 156 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 phường, 16 thị trấn, 119 xã (trong đó có 127 đơn vị hành chính loại I; 29 đơn vị hành chính loại II).

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH AN GIANG

1. Hiện trạng ĐVHC tỉnh:

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.536,76 km²

1.2. Dân số trung bình năm gần nhất tính đến thời điểm lập đề án: 2.164.151 người (năm 2018 - Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh An Giang).

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được của tỉnh:

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010, tăng 6,52% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,04% (đóng góp 0,65 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung) cao hơn mức tăng 0,55% của năm 2017; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,88%

(đóng góp 1,29 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung) cao hơn mức tăng 6,38% của năm 2017; khu vực dịch vụ tăng 8,64% (đóng góp 4,49 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung) cao hơn mức tăng 6,50% của năm 2017; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 5,28% (đóng góp 0,09 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung) cao hơn mức tăng 4,61% của năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQHĐND 2018	Kết quả 2018	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	6 – 6,5	6,52	Vượt
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	2 – 2,25	2,04	
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	7,69 – 8,20	8,88	
	- Khu vực Dịch vụ	%	8 – 8,66	8,64	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách	%	5,6	5,28	
2	Cơ cấu kinh tế				Đạt
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	28,86 – 28,93	28,90	
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	14,65 – 14,66	14,79	
	- Khu vực Dịch vụ	%	54,85 – 54,92	54,73	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách	%	1,56 – 1,57	1,58	
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân	Triệu đồng/ha	183	170	Không đạt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	840	840	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	26.557	28.837	Vượt
6	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	5.700	5.866	Vượt
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	60	60	Đạt
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,55	4,55	Đạt
9	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4	<4	Đạt
10	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế	%	81,5	81,5	Đạt
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	20,25	21,95	Vượt
12	Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán	%	22,4	22,4	Đạt
13	Phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	43	46	Vượt

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 11 (chia ra: 08 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố thuộc tỉnh)

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 02 huyện

- Huyện Châu Phú có diện tích 450,71 km²/450km² (100,16%), dân số 246.591 người/120.000 người (205,49%).

- Huyện Thoại Sơn có diện tích 470,82 km²/450km² (104,63%), dân số 182.043 người/120.000 người (151,7%)

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 09 (06 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã)

Trong đó:

a) Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định: 08 (05 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã)

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định: 01 huyện Tịnh Biên

Cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên: huyện Tịnh Biên: 354,68 km²/850km² (41,73%)

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số: không có

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định: không có

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã 156 (chia ra: 21 phường, 16 thị trấn, 119 xã).

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số: 45 (chia ra: 28 xã, 14 phường, 03 thị trấn). (Theo NQ 1211)

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 111 (chia ra: 91 xã, 07 phường, 13 thị trấn):

Trong đó:

a) Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định: 76 (chia ra: 66 xã, 02 phường, 08 thị trấn)

b) Số lượng ĐVHC cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định: 35 (chia ra: 25 xã, 05 phường, 05 thị trấn):
Cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên 34 (chia ra: 24 xã, 05 phường, 05 thị trấn);

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số 01 xã.

c) Số lượng ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định: không có.

III. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

1. Hiện trạng các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14):

Không có

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp huyện không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14):

Không có

IV. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

1. Hiện trạng các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

Không có

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp xã không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

Không có

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN

- Tại 06 huyện đồng bằng (bao gồm An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn) qua khảo sát đều đảm bảo đạt trên 50% tiêu chuẩn về

quy mô dân số và diện tích theo quy định. Do đó đề nghị giữ nguyên hiện trạng, ổn định các đơn vị hành chính này.

- Tại 02 huyện miền núi (Tịnh Biên và Tri Tôn) qua khảo sát, nhận thấy có 01 huyện (Tri Tôn) đảm bảo đạt trên 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích theo quy định.

- Riêng đối với huyện Tịnh Biên đảm bảo đạt trên 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số; nhưng chưa đảm bảo đạt 50% về diện tích theo quy định (diện tích tự nhiên huyện Tịnh Biên là 354,68 km² so với quy định là 850 km² đối với huyện miền núi). Tuy nhiên, theo quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, thì huyện Tịnh Biên vừa được cấp có thẩm quyền đánh giá công nhận lại toàn bộ đơn vị hành chính của huyện đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV đủ điều kiện để thành lập thị xã Tịnh Biên (theo hướng dẫn tại 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), đồng thời UBND huyện đang tiến hành hoàn chỉnh Đề án, tiến hành lấy ý kiến nhân dân và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Do đó, trong thời gian chuẩn bị các bước thực hiện quy trình thành lập thị xã Tịnh Biên trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số của huyện Tịnh Biên; đề nghị giữ nguyên hiện trạng, ổn định đơn vị hành chính huyện Tịnh Biên như hiện tại.

- Đối với 03 đơn vị hành chính đô thị (gồm thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu) qua khảo sát đều đảm bảo đạt trên 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích theo quy định.

Do đó đề nghị giữ nguyên hiện trạng, ổn định các đơn vị hành chính cấp huyện đến năm 2021.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

Trong 156 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có 35 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc dân số theo quy định (trong đó có 34 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và 01 đơn vị hành chính xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn về dân số), toàn tỉnh không có đơn vị hành chính cấp xã nào không đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn.

Do đó đề nghị giữ nguyên hiện trạng, ổn định các đơn vị hành chính cấp xã đến năm 2021.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề nghị Chính phủ cho phép tỉnh An Giang không phải sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021. Lý do: không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nào có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định.

2. Kiến nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện, khung dự toán kinh phí đảm bảo việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định.

Trên đây là phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban Đảng;
- Các sở, ban ngành;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Đài PTTH An Giang; Báo An Giang;
- TT các Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình